

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP TNT MEDIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP TNT MEDIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TNT MEDIA TECHNOLOGY AND SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TNT MEDIA T&S.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107566479

3. Ngày thành lập: 16/09/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, Khu nhà vườn 2, Ngõ 62 Phố Trần Bình, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
3.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
6.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
7.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
8.	In ấn	1811
9.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn các loại vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su, hóa chất	4669
14.	Bán buôn tổng hợp	4690
15.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
16.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
17.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

18.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
19.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
20.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
21.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
22.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
23.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
24.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
26.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống. suất ăn theo hợp đồng;	5629
27.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
28.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (không bao gồm sản xuất phim)	5911
29.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Dịch vụ truy nhập Internet - Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng - Đại lý dịch vụ viễn thông - Đại lý phân phối sim thuê bao; - Dịch vụ trò chơi trực tuyến - Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông	6190(Chính)
30.	Lập trình máy vi tính	6201
31.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
32.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
33.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
34.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động điều hành website (không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
35.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng	6329

36.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
37.	Xây dựng nhà các loại	4100
38.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
39.	Xây dựng công trình công ích	4220
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp: các nhà máy lọc dầu, các xưởng hoá chất; - Xây dựng công trình: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; đập và đê; xây	4290
41.	Phá dỡ	4311
42.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
43.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi	4329
44.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
45.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
46.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
47.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
48.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
50.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
51.	Bán buôn thực phẩm	4632
52.	Bán buôn đồ uống	4633
53.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
54.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết:- Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
55.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
56.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.	4659
59.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ, Bán lẻ đá quý và đá bán quý, đồ trang sức (trừ kinh doanh vàng miếng) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt (trừ kính thuốc) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
60.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ cổ, hoạt động đấu giá)	4774
61.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
62.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
63.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
64.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh	8299
66.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, cho thuê các phương tiện, thiết bị thư giãn, Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề);	9329

67.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, quản lý, quảng cáo bất động sản	6820
68.	Quảng cáo	7310
69.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
70.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
71.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
72.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết:- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp	7730
73.	Đại lý du lịch	7911
74.	Điều hành tua du lịch	7912
75.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN BÁ THIẾT	Lô số 339 N14 - LK35, Khu Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	720.000	7.200.000.000	36,000	B5730178	
			Tổng số	720.000	7.200.000.000	36,000		
2	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	Khối 20, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	640.000	6.400.000.000	32,000	187206510	
			Tổng số	640.000	6.400.000.000	32,000		

3	PHẠM THỊ HẠNH NHI	Nhà N, Khu Tập thể văn công Quân đội, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	640.000	6.400.000.000	32,000	044197000005	
			Tổng số	640.000	6.400.000.000	32,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN BÁ THIẾT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/04/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B5730178

Ngày cấp: 05/09/2011

Nơi cấp: Cục QL xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lô số 339 N14 - LK35, Khu Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Lô số 339 N14 - LK35, Khu Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội